

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29-9-2017
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C-TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Ông Nguyễn Việt Tú

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú- Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C - tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 66/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phan Hồng Đ - sinh năm: 1979; cư trú tại: Khu 09, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị B - sinh năm: 1985; ĐHKHKT: Khu 09, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 09/5/2017 và lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là anh Phan Hồng Đ trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 08/12/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở chung nhà với bố mẹ đẻ anh Đ một thời gian ngắn thì ra ở riêng tại khu 09, xã H. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2016 thì bắt đầu phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống dẫn tới thường xuyên tranh cãi bất hòa. Tuy đã được gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải, nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Từ ngày 01/4/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nguyễn Thị B.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập nhiều lần, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo trên Báo công lý và Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam nhưng bị đơn là chị Nguyễn Thị B không hợp tác và không có mặt, nên Tòa án không thu thập được quan điểm của chị Nguyễn Thị B.

Về con chung: Anh Phan Hồng Đ trình bày vợ chồng có 02 con chung là Phan Đức C- sinh ngày 18/9/2006, Phan Hồng H - sinh ngày 18/9/2012. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, 02 con chung do anh Đ nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị Nguyễn Thị B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Anh Phan Hồng Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa anh Phan Hồng Đ và chị Nguyễn Thị B đảm bảo các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên đó là hôn nhân hợp pháp. Chứng cứ do đương sự xuất trình cho thấy do thường xuyên cãi chửi nhau và từ ngày 01/4/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng trong thực tế không còn, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Phan Hồng Đ xin ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

2. *Về con chung:* Căn cứ vào nguyện vọng của con chung và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của các đương sự, cần giao con chung là Phan Đức C - sinh ngày 18/9/2006, Phan Hồng H - sinh ngày 18/9/2012 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh Đ không yêu cầu.

3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức:* Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

4. Về chi phí tố tụng: Do anh Phan Hồng Đ yêu cầu, nên anh Đ phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.022.000đồng.

5. Về án phí: Anh Phan Hồng Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 180; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phan Hồng Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị B.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Phan Đức C - sinh ngày 18/9/2006 và Phan Hồng H - sinh ngày 01/01/2012 cho anh Phan Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ, vì anh Đ không yêu cầu. Chị Nguyễn Thị B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về chi phí tố tụng: Anh Phan Hồng Đ phải chịu lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.022.000đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Đ đã nộp là 3.022.000đồng, anh Phan Hồng Đ đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng.

4. Về án phí: Anh Phan Hồng Đ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002508 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn là anh Phan Hồng Đ có mặt được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn là chị Nguyễn Thị B vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận Bản án hoặc ngày niêm yết Bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Văn Thắng